

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2022/HS-PT**

Ngày: 16 – 02 – 2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hữu;

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Duy Tuấn;

2. Ông Trần Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 368/2021/TLPT-HS ngày 30/12/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn R, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST, ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn R** (tên thường gọi: Nguyễn Văn D), sinh ngày 28/02/1986, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T và bà Trịnh Thị N; có vợ là H'X và 02 con sinh năm 2016 và 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân:

1. Ngày 05/10/2010, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”, sau đó người bị hại đã rút đơn yêu cầu khởi tố nên ngày 09/5/2011, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã ra Quyết định đình chỉ vụ án số 01/2011/HSST-QĐĐC.

2. Ngày 11/5/2017 đã bị UBND xã H huyện B tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 463/QĐ-UBND về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong quyết định trên vào ngày 11/8/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 24/6/2021, Nguyễn Văn R đón xe buýt từ huyện B đi vào huyện E để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến bến xe huyện E, Nguyễn Văn R xuống xe đi ra trước cổng bến xe thì gặp 01 người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch), R lại hỏi đại ý là có biết chỗ nào lấy ma túy không thì người đàn ông trả lời là lấy bao nhiêu. R nói lấy 4.000.000 đồng và đưa cho người đàn ông này đi lấy ma túy. Trong quá trình chờ đợi người đàn ông đi lấy ma túy về thì R nhìn thấy Nguyễn Văn T và hỏi mượn xe mô tô, gắn biển số 47L7-6944 thì T đồng ý. Sau đó người đàn ông quay lại cổng bến xe và vẫy tay chỉ dẫn R đi theo. Khi đến địa phận thuộc thôn A, xã C, huyện E thì người đàn ông này vứt gói ma túy xuống lề đường. R thấy vậy, liền đến nhặt rồi chạy xe đến chỗ vắng người, mở ra xem thì thấy bên trong có chứa chất rắn màu trắng. Lúc này, R lấy ra 01 ít sử dụng, phần còn lại, R gói lại cất giấu trong quần, rồi điều khiển xe ra lại hướng về bến xe huyện E. Nhưng đi được 01 đoạn thì bị Công an huyện E bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 715/GĐMT-PC09 ngày 02/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,9638 gam, loại Heroin.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn R phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/6/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm đã quyết định xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/11/2021, bị cáo Nguyễn Văn R kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn R vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn R về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt 03 năm tù

mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 24/6/2021, tại khu vực thôn A xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn R là người nghiện ma túy từ năm 2002-2003, đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại *Heroin* với khối lượng 2,9638 gam, với mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp bắt quả tang. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn R về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng do bản thân là người nghiện ma túy lâu năm (từ năm 2002) cho tới nay và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy dạng *Heroin* để sử dụng. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét mức hình phạt 03 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bởi lẽ: Bản án sơ thẩm còn chưa xem xét, đánh giá về nhân thân của bị cáo, cụ thể: Ngày 05/10/2010, bị cáo đã bị Công an huyện Buôn Đôn khởi tố khởi tố về tội “Cố ý gây

thương tích”, sau đó người bị hại đã rút đơn yêu cầu khởi tố nên Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã ra quyết định đình chỉ vụ án; tiếp tục, ngày 11/5/2017, bị cáo đã bị UBND xã H huyện B tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội liên quan đến ma túy. Bản án sơ thẩm cũng đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Hơn nữa, tình hình tệ nạn về ma túy trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hiện nay vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp và có xu hướng gia tăng, gây ra hàng loạt hệ lụy tiêu cực đối với sự phát triển kinh tế- xã hội và an ninh trật tự. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, quyết định của bản án sơ thẩm có căn cứ và đúng pháp luật nên cần giữ nguyên.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn R phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/6/2021.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn R phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (Vụ I);
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND H. Ea Súp;
- VKSND H. Ea Súp;
- Chi cục THADS H. E;
- Công an H. Ea Súp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Hữu